

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Phú Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số E L, phường T, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm X (Theo văn bản ủy quyền số 05/2025/GUQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

+ Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Trung K- chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ KHCN- Đội xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân- Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân-T1.

- Ông Nguyễn Quang Đ- Cán bộ xử lý nợ- Đội xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý

nợ khách hàng cá nhân- Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân- T1.

- Ông Bùi Sỹ Q- Cán bộ xử lý nợ- Đội xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân- Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân- T1 (có mặt).

- Ông Đỗ Đình H- Cán bộ xử lý nợ- Đội xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân- Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân- T1.

- Ông Hoàng Thanh N- Cán bộ xử lý nợ- Đội xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân- Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân- T1.

- Ông Lê Quang H1- Cán bộ xử lý nợ- Đội xử lý nợ 1- Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân- Khối giám sát tín dụng và xử lý nợ khách hàng cá nhân- T1.

(Theo văn bản ủy quyền số 1697/2025/GUQ-TPB.CM ngày 25/5/2025)

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Cao C, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Bảo Y, sinh năm 1988; Điều cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 4 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần T (Gọi tắt là Ngân hàng T1) ông Bùi Sỹ Q trình bày:

Ngày 22/01/2019, Ngân hàng T1 và anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Hải Y1 có ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 64/2019/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 và Biên bản bàn giao kiêm phụ lục hợp đồng số 64/2019/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01/SĐBSHĐ ngày 23/01/2019. Theo đó Ngân hàng T1 cho anh C, chị Y1 vay số tiền là 489.000.000 đồng; Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ mục đích tiêu dùng số tiền 480.000.000 đồng và vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng số tiền 9.000.000 đồng; thời hạn vay là 84 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất thỏa thuận tại thời điểm vay 9,4%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm; lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng * VND của T1 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,3%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc là trả nhiều lần theo lịch trả nợ do T1 gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần, kỳ đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22/01/2026, kỳ trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 10. Trên cơ sở hợp đồng vay Ngân hàng T1 đã giải ngân số tiền vay cho anh C, chị Y1 số tiền 489.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên của anh C, chị Y1 là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH, biển kiểm soát 88A- 250.24, số khung MHKE8FF3VJK001455, số máy 2NRF778447 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041710 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 21/01/2019 đứng tên Đỗ Cao C và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/01/2019 theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh C, chị Y1 đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là: 591.401.227 đồng, trong đó số tiền gốc là: 395.857.172 đồng; số tiền lãi: 195.544.055 đồng. Sau đó anh C, chị Y1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên một phần khoản vay trên bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10/9/2024. Nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ theo hợp đồng Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 64/2019/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 tính đến ngày 30/9/2025 tổng số tiền là 107.784.146 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 93.142.828 đồng, nợ lãi: 7.703.533 đồng, lãi quá hạn: 6.477.959 đồng, lãi chậm trả lãi: 459.826 đồng và tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y không trả số tiền nợ gốc, lãi nêu trên cho Ngân hàng T1 thì đề nghị xử lý, bán phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH, biển kiểm soát 88A- 250.24 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 041710 đứng tên anh Đỗ Cao C để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết; Trường hợp số tiền phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ anh C, chị Y vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng T1 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên. Về chi phí tố tụng nguyên đơn không đề nghị xem xét.

Bị đơn anh Đỗ Cao C vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh C trình bày: Ngày 22/01/2019 anh C và vợ là chị Nguyễn Bảo Y đã vay Ngân hàng TMCP T số tiền 489.000.000đồng theo hợp đồng số 64/2019/HĐTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01. Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ mục đích tiêu dùng là 480.000.000đồng, vay thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng là 9.000.000đồng. Thời hạn vay là 84 tháng. Lãi suất theo hợp đồng đã ký. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH có BKS: 88A-250.24 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô

tô số: 041710 do Phòng C1 – Công an tỉnh V cấp ngày 21/01/2019 đứng tên anh Đỗ Cao C, hai bên đã ký kết và thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C, chị Y có trả được cho Ngân hàng một số tiền gốc và lãi, sau đó do gặp khó khăn về kinh tế nên vợ chồng anh chị không trả được nợ cho Ngân hàng, vào thời điểm nào thì anh không nhớ. Đến nay anh C xác định vẫn nợ Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết, anh C đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên anh đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng anh trả nợ dần cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp anh chị không trả được nợ cho Ngân hàng thì anh đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Y thông qua anh C để đến Tòa án làm việc, nhưng chị Y đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện Ngân hàng. Thông qua anh C cho biết chị Y có nắm được nội dung khởi kiện của Ngân hàng, thừa nhận về việc vay nợ trên và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh chị được trả nợ dần. Chị Y có nhận được giấy triệu tập, các thông báo của Tòa án, tuy nhiên chị bận việc không đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 280, 317, 318, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T đối

với anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Bảo Y.

Buộc anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tính đến ngày 30/9/2025 đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ký ngày 22/01/2019 tổng số tiền gốc và lãi là 107.784.146 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 93.142.828 đồng, nợ lãi: 7.703.533 đồng, lãi quá hạn: 6.477.959 đồng, lãi chậm trả lãi: 459.826 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành xong, anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 22/01/2019.

Trường hợp anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH, biển kiểm soát 88A- 250.24, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041710 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 21/01/2019 đứng tên Đỗ Cao C theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 22/01/2019. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y vẫn phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa sau khi đã trả đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì trả lại cho anh C, chị Y.

Về án phí: Anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Bảo Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô phục vụ mục đích tiêu dùng và thanh toán phí bảo hiểm an tâm tín dụng đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; anh C, chị Y có hộ khẩu thường trú ở thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Tại phiên tòa anh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị Y theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thấy rằng giữa Ngân hàng với anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y đã ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ký ngày 22/01/2019, số tiền vay là 489.000.000 đồng, ngày 22/01/2019 Ngân hàng đã giải ngân cho anh C, chị Y số tiền vay trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tín dụng theo Luật tổ chức tín dụng, tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, các điều khoản trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015. Thời gian ký kết hợp đồng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, thời hạn cho vay và tài sản bảo đảm của các hợp đồng tín dụng đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa. Theo hợp đồng đã ký kết thì các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình như các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ký ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng với anh C, chị Y đã tiến hành ký kết theo đúng trình tự, thủ tục và được công chứng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện, tuy nhiên sau khi ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng thì đến ngày 30/9/2025 anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 591.401.227 đồng, trong đó số tiền gốc là: 395.857.172 đồng; số tiền lãi: 195.544.055 đồng. Do quá trình thực hiện hợp đồng anh C, chị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Ngân hàng, lỗi hoàn toàn thuộc về anh C, chị Y. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu anh C, chị Y phải thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, vì vậy cần buộc anh C, chị Y phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 30/9/2025 số tiền đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 số tiền là 107.784.146 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 93.142.828 đồng, nợ lãi:

7.703.533 đồng, lãi quá hạn: 6.477.959 đồng, lãi chậm trả lãi: 459.826 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 cho đến khi trả nợ xong là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản bảo đảm cho việc anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 được ký kết giữa các bên được đăng ký theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH, biển kiểm soát 88A- 250.24, số khung MHKE8FF3VJK001455, số máy 2NRF778447 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041710 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 21/01/2019 thuộc quyền sở hữu của anh C, chị Y. Việc ký kết hợp đồng trên dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đều tuân thủ các quy định của pháp luật; Việc thế chấp tài sản được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản là chiếc xe ô tô trên và xác định là tài sản hợp pháp của anh C, chị Y. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của anh C, chị Y tại thời điểm ký kết hợp đồng vay là tài sản hợp pháp của anh C, chị Y, mục đích và nội dung của hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần T đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ký kết giữa Ngân hàng và anh C, chị Y khi anh C, chị Y không trả được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, được chấp nhận. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa sau khi đã trả đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì trả lại cho anh C, chị Y.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về chi phí tố tụng: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y phải chịu án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 107.784.146 đồng x 5% giá trị tranh chấp = 5.389.207 đồng (làm tròn 5.389.000 đồng). Ngân hàng Thương

mại cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 280, 317, 318, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 158 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T đối với anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Bảo Y.

Buộc anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tính đến ngày 30/9/2025 đối với hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ký ngày 22/01/2019 tổng số tiền gốc và lãi là 107.784.146 đồng (*Một trăm linh bảy triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn một trăm bốn sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 93.142.828 đồng, nợ lãi: 7.703.533 đồng, lãi quá hạn: 6.477.959 đồng, lãi chậm trả lãi: 459.826 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành xong, anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 22/01/2019.

Trường hợp anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA RUSH, biển kiểm soát 88A- 250.24, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041710 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 21/01/2019 đứng tên Đỗ Cao C theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 64/2019/HDTD/TTKD.OTO.HN.VPC/01 ngày 22/01/2019. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ anh Đỗ Cao C, chị Nguyễn Bảo Y vẫn phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa sau khi đã trả đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì trả lại cho anh C, chị Y.

2. Về án phí: Buộc anh Đỗ Cao C và chị Nguyễn Bảo Y phải chịu 5.389.000 đồng (*Năm triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn

trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 2.530.000 (*Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0007710 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Phú Thọ).

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

